

Số: 644/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 19 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 439/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Ngô Thị Thanh N, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số H L, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần Lê Nguyên K, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số H L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Bà Ngô Thị Thanh N và ông Trần Lê Nguyên K tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 3 năm 2003.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về nhiều mặt trong cuộc sống, không có tiếng nói chung khiến cho mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã ly thân từ cuối 2022 cho đến nay. Cả hai nhiều lần hàn gắn nhưng không cải thiện được. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn không thể giải quyết được nên cả hai thống nhất yêu cầu thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Ngô Thị Thanh N và ông Trần Lê Nguyên K có ba con chung tên là Trần Khánh Q, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2003; Trần Thành T, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2010 và Trần Phúc T1, sinh ngày 29 tháng 12 năm

2017. Bà Ngô Thị Thanh N và ông Trần Lê Nguyên K thỏa thuận bà Ngô Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng Trần Thành T, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2010 và Trần Phúc T1, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2017, mức cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận, còn Trần Khánh Q đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết mà để cháu tự quyết định.

[3] Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Thanh N và ông Trần Lê Nguyên K khai không có.

[4] Về nợ chung: Bà Ngô Thị Thanh N và ông Trần Lê Nguyên K khai không có nợ chung.

[5] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Ngô Thị Thanh N và ông Trần Lê Nguyên K nộp theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Thanh N và ông Trần Lê Nguyên K yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 17 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 3 năm 2003).

- Về con chung: Có ba con chung tên là Trần Khánh Q, sinh ngày 04/5/2003, Trần Thành T, sinh ngày 12/3/2010 và Trần Phúc T1, sinh ngày 29/12/2017. Bà Ngô Thị Thanh N và ông Trần Lê Nguyên K thỏa thuận bà N trực tiếp nuôi dưỡng Trần Thành T, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2010 và Trần Phúc T1, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2017, mức cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận, còn Trần Khánh Q đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết mà để cháu tự quyết định.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà **Ngô Thị Thanh N** và ông **Trần Lê Nguyên K** khai không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà **Ngô Thị Thanh N** và ông **Trần Lê Nguyên K** cùng khai không có nợ chung.

- Về lệ phí thuận tình ly hôn: Bà **Ngô Thị Thanh N** và ông **Trần Lê Nguyên K** phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do Bà **Ngô Thị Thanh N** và ông **Trần Lê Nguyên K** đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001944 ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân P. Linh Chiểu, TP. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (để xóa sổ bộ);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Long